

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-PT
Ngày 16 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH V**

Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Danh;
Ông Nguyễn Duy Sơn.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh V, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLPT- HS ngày 16 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh V.

- ***Bị cáo bị kháng cáo:*** **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1976; nơi cư trú: TDP C, thị trấn H, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị P và có 2 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/8/2017 Công an huyện B xử phạt Nguyễn Văn K 1.500.000 Đ về hành vi đánh bạc. Ngày 30/8/2017 K đã nộp phạt (đã được xóa). Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

- ***Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2002; địa chỉ: TDP T, thị trấn H, huyện B, tỉnh V.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; đều trú tại: TDP T, thị trấn H, huyện B, tỉnh V; “ vắng mặt”.

Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Nguyễn M, sinh năm 1969; trú tại: TDP T, thị trấn H, huyện B, tỉnh V.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 14/9/2005; trú tại : TDP C, thị trấn H, huyện B, tỉnh V.

Người đại diện hợp pháp của cháu H1: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; trú tại: TDP C, thị trấn H, huyện B, tỉnh V.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/8/2020, Nguyễn Văn K mua tặng con gái 01 xe gắn máy dung tích xi lanh 49,5cm³ đăng ký BKS: 88AB - 200.73 đứng tên con Nguyễn Thị Thanh H1 sinh ngày 14/9/2005. Sau khi mua xe về K để H1 thường xuyên sử dụng làm phương tiện đi học hàng ngày. Đến khoảng 06h30 ngày 28/01/2021, H1 điều khiển xe đi học đi từ nhà theo đường TL 305B thuộc khu phố 1, thị trấn H, trên đường đi H1 điều khiển xe đi bên phải đường với tốc độ khoảng 20km đến 30km/h (theo H1 khai). Khi đi đến gần cổng UBND huyện B, lúc này trên đường có nhiều loại phương tiện tham gia giao thông qua lại, H1 bật đèn xi nhan bên trái, giữ nguyên tốc độ, không quan sát xe từ phía sau mà chuyển hướng rẽ trái sang đường để vào ngõ bên trái đường đón bạn là cháu Phạm H1 Trang đi học cùng. Khi xe gắn máy do H1 điều khiển sang được một phần đường thì lúc này có chị Nguyễn Thị Hải Y điều khiển xe gắn máy BKS: 88AB - 039.08 đi cùng chiều phía sau lao vào bên trái xe gắn máy của H1 làm chị Y, H1 và hai xe gắn máy ngã đổ ra đường. Hậu quả: Chị Y bị thương được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Hà Nội, bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh V. H1 bị thương được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, đến ngày 06/02/2021 thì ra viện; 02 xe gắn máy hư hỏng nhẹ.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, phương tiện theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/TgT ngày 12/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể của Nguyễn Thị Hải Y xếp 84%. Khi nào ổn định ra viện giám định bổ sung.

Ngày 22/01/2021, chị Y ra viện về điều trị tại nhà, ngày 09/3/2022, ông M đại diện gia đình bị hại có đơn xin từ chối giám định bổ sung đối với thương tích của chị Y.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/TgT ngày 05/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể của Nguyễn Thị Thanh H1 xếp 04% (Bốn phần trăm).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự - Bộ công an để xác định: Dấu vết va chạm đầu tiên giữa 2

phương tiện? vị trí va chạm giữa 2 phương tiện trên mặt đường tại hiện trường?
Tại Bản kết luận giám định số: 5511 ngày 09/7/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

Dấu vết trượt xước, mất sơn màu đen ở mặt ngoài bên dưới phía sau giỏ đèn hàng trước xe gắn máy biển số 88AB- 200.73 có chiều từ sau về trước, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài phía trên yếm chắn gió bên phải xe gắn máy biển số 88AB-039.08. Dấu vết va chạm ở xe gắn máy biển số 88AB-039.08 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

Dấu vết trượt trước, bám dính chất màu đen ở mặt sau phía dưới yếm chắn gió bên trái xe gắn máy biển số 88AB- 200.73 có chiều từ sau về trước, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen ở mặt ngoài đầu bàn đạp chân trước bên phải xe gắn máy biển số 88AB-039.08. Dấu vết va chạm ở xe gắn máy biển số 88AB-039.08 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài cạnh yếm chắn gió bên trái xe biển số 88AB- 200.73, có chiều từ sau về trước, phù hợp với dấu vết trượt xước mất nhựa màu đen ở bàn đạp khởi động bên phải xe gắn máy biển số 88AB-039.08 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

Căn cứ vào vị trí , chiều hướng dấu vết va chạm giữa xe gắn máy biển số 88AB- 200.73 và xe gắn máy biển số 88AB-039.08 xác định: Dấu vết trượt xước, mất sơn màu đen ở mặt ngoài bên dưới phía sau giỏ đèn hàng chiếc xe gắn máy biển số AB- 200.73 và dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen ở mặt ngoài phía trên yếm chắn gió bên phải xe gắn máy biển số 88AB-039.08 là dấu vết va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện này.

Không xác định được vị trí va chạm giữa xe gắn máy biển số 88AB- 200.73 và xe gắn máy biển số 88AB-039.08 trên mặt đường tại hiện trường.

Đối với 02 xe gắn máy BKS: 88AB- 200.73 và BKS: 88AB-039.08 quá trình va chạm giao thông cả hai xe bị hư hỏng nhẹ, vẫn hoạt động bình thường; đại diện hai gia đình đều từ chối định giá thiệt hại đối với hai xe gắn máy trên.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Gia đình chị Nguyễn Thị Hải Y thống nhất cử ông Nguyễn M (bố đẻ) là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn K đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 120.000.000đ bao gồm chi phí cấp cứu khám chữa bệnh, điều trị thương tích, tổn thất tinh thần...Sau khi nhận đủ tiền, ông Nguyễn M không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với thương tích của Nguyễn Thị Thanh H1, đại diện hợp pháp và chị H1 không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với phần hư hỏng 02 xe gắn máy BKS: 88AB- 200.73 và BKS: 88AB-039.08 đại diện hai gia đình không yêu cầu đề nghị bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Ngày 14/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã trả 02 xe gắn

máy cùng giấy tờ xe cho đại diện 02 gia đình. Sau khi nhận xe hai chủ phương tiện không có ý kiến gì khác.

Hành vi Nguyễn Thị Thanh H1 điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông chuyển hướng không đảm bảo an toàn đã vi phạm vào Khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ, quy định: “*Trong khi chuyển hướng, người lái xe... chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác*”, dẫn đến tai nạn giao thông gây tổn hại sức khỏe cho chị Y là 84%. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông H1 15 tuổi 04 tháng 14 ngày nên căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Nguyễn Thị Thanh H1 không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Hải Y, điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông vượt xe không đúng quy định đã vi phạm vào Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, quy định: “*Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải*”, dẫn đến tai nạn giao thông gây tổn hại 04% sức khỏe cho H1 nên hành vi của chị Y không cấu thành tội phạm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh V đã quyết định

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 20.000.000 Đ (hai mươi triệu Đ) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 16/6/2022 đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo K mức án cao nhất.

Ngày 12/5/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B có Quyết định kháng nghị số 193/QĐ-VKS BX với nội dung đề nghị Tòa án tỉnh V xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và sửa từ hình phạt tiền sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V phát biểu quan điểm:

- Giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B;

- Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B và kháng cáo của đại diện bị hại, sửa bản án sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh V.

- Đề nghị Hội Đ xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự do bố bị cáo là thương binh để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong thời hạn luật định nên được Hội Đ xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Đại diện bị hại là ông M vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, đến ngày 13/6/2022 Tòa án nhân dân huyện B mới tổng đạt được Bản án sơ thẩm cho ông M theo con đường Thừa phát lại, ngày 16/6/2022 ông M có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của đại diện bị hại làm trong thời hạn luật định nên được Hội Đ xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ông M có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Hội Đ xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/8/2021, Nguyễn Văn K mua 01 xe gắn máy BKS: 88AB - 200.73 dung tích xi lanh 49,5cm³ cho con gái là Nguyễn Thị Thanh H1 – SN 14/9/2005 (15 tuổi 04 tháng 14 ngày) là người chưa đủ điều kiện về tuổi để được điều khiển xe gắn máy có dung tích xi lanh dưới 50cm³, thường xuyên sử dụng làm phương tiện đi học hàng ngày. Mặc dù K biết cháu H1 thường xuyên sử dụng xe gắn máy nói trên nhưng không can ngăn, nhắc nhở cháu. Đến khoảng 06h30 ngày 28/01/2021, H1 điều khiển xe gắn máy BKS: 88AB - 200.73 từ nhà theo đường TL305B hướng UBND thị trấn H đi UBND

huyện B, khi đi đến đoạn đường gần UBND huyện B ở khu phố 1, thị trấn H, H1 điều khiển xe chuyên hướng sang đường không đảm bảo an toàn đã gây tai nạn với xe gắn máy BKS: 88AB - 039.08 do chị Nguyễn Thị Hải Y đi phía sau cùng chiều dẫn đến tai nạn giao thông hậu quả chị Y bị tổn thương 84% sức khỏe; cháu Nguyễn Thị Thanh H1 bị tổn thương 04% sức khỏe. Chị Y cũng có một phần lỗi khi vượt xe không đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo K về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K cũng thừa nhận bị xét xử về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” là không oan sai.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo K không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bố bị cáo là ông Nguyễn Văn Đ là thương binh hạng A, loại 4/4 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Việc Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B nhận định “Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” và cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là sai, bởi đại diện bị hại là ông M không có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đáng ra phải nhận định là bố bị cáo là thương binh, người có công với cách mạng để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mới chính xác. Do đó cần rút kinh nghiệm.

Trong hồ sơ vụ án thể hiện ngay từ quá trình điều tra bị cáo đã nộp Giấy chứng nhận thương binh của ông Nguyễn Văn Đ (bố bị cáo) nhưng tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B cũng không nghiên cứu kỹ hồ sơ, không phát hiện ra thiếu sót của Kiểm sát viên nên có quyết định kháng nghị “Đề nghị Tòa án tỉnh V xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự...đối với bị cáo Nguyễn Văn K” là bỏ qua những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà theo pháp luật bị cáo được hưởng, dẫn đến kháng nghị thiếu khách quan, bất lợi cho bị cáo.

Ngoài ra kháng nghị nhận định “...*kể từ khi chị Y bị tai nạn chấn thương sọ não, bất tỉnh phải đi cấp cứu, điều trị liên tục từ ngày 28/01/2021 đến ngày*

22/01/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Hà Nội, bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh V chi phí cấp cứu, điều trị lên đến hàng tỷ Đ bị cáo và gia đình không đến thăm hỏi, động viên, bồi thường trách nhiệm dân sự và cho rằng bị cáo K và cháu H1 không có lỗi nên gia đình bị hại rất bức xúc và có đơn thư khiếu nại, tố cáo... Đến giai đoạn truy tố được VKSND huyện B giải thích bị cáo mới chịu bồi thường cho gia đình bị hại 120.000.000 Đ. Điều đó cho thấy ý thức, trách nhiệm với hậu quả do bị cáo gây ra là rất kém”. Nội dung kháng nghị này cũng hoàn toàn trái ngược với Biên bản ghi lời khai ngày 15/3/2022 do Kiểm sát viên Kiều Thị Mai (Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B) lấy lời khai của đại diện bị hại là ông M. Tại Biên bản ghi lời khai này ông M trình bày: “Từ khi cháu Y bị tai nạn 28/01/2021 đến nay gia đình K có đến thăm hỏi và bồi thường cho cháu Y. Cụ thể khi mới bị tai nạn thì đại diện người nhà K đến thăm và cho cháu 3.000.000đ, sau đó khi Y điều trị thì có một vài lần K đến thăm, ngày 15/3/2022 gia đình bồi thường 120.000.000đ..” và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K cũng trình bày bị cáo và gia đình bị cáo đến thăm hỏi, động viên, bồi thường đúng như ông M trình bày trong biên bản ghi lời khai của Kiểm sát viên. Như vậy, bị cáo và gia đình bị cáo có ý thức thăm hỏi, động viên, bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo có bố bị cáo là thương binh là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận đề xuất này của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V.

Từ những phân tích trên Hội Đ xét xử thấy kháng nghị đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo K là không cần thiết, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội Đ xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn M: Hành vi K giao xe gắn máy cho cháu H1 sử dụng là giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng hành vi này không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả thương tích của chị Y. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền là phù hợp tính chất, mức độ của tội phạm nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo K của ông M.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo, đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn M và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh V.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 20.000.000 Đ (hai mươi triệu Đ) về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo, đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh V;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Danh

Nguyễn Duy Sơn

Nguyễn Vĩnh Thành

